TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/HSST
Ngày 27.9.2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Quốc Minh và bà Vũ Thị Liên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Phạm Thị Thơ - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:*** ông Bùi Kim Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2024/TLST-HS ngày 11/9/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HS ngày 13/9/2024, đối với:

Bị cáo: **Phạm Văn T**, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12. Con ông: Phạm Văn C và con bà Nguyễn Thị V. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2024, chuyển tạm giam ngày 10/6/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Động. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1967 (vắng mặt);

+ Bà Phạm Thị N, sinh năm 1960 (vắng mặt);

Đều trú tại: thôn P, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 07/6/2024, tại đường bê tông thuộc địa phận thôn Phương Tòng, xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, lực lượng Công an huyện Kim Động và Công an xã Hùng an tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, mục đích để sử dụng. Thu giữ tại túi quần bên phải của T 01 gói túi nilon, kích thước (2 x 2,5)cm, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng,

Tại Kết luận giám định số 430/KL-KTHS(MT) ngày 10/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong niêm phong có khối lượng 0,317 gam là ma tuý, loại Methamphetamine.

Phạm Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. T khai nhận: T nghiện ma đá. Chiều ngày 07/6/2024, T một mình đi bộ từ nhà đến đoạn đường đê, thuộc địa phận thôn Phương Tòng, xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, tìm mua ma tuý để sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, 01 gói ma tuý đá với giá 500.000 đồng. Sau đó, T cất gói ma tuý vừa mua được nói trên vào túi quần bên phải rồi đi về nhà tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Trước đó T đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng không nhớ cụ thể thời gian địa điểm ở đâu.

Người đàn ông T khai bán ma tuý cho T. Do T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của hai người nói trên nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xác minh làm rõ và xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong ghi số 430/KL-KTHS(MT) bên trong có: 0,286 gam ma tuý, loại Methamphetamine; 01 túi nilon có đường viền màu xanh ở miệng túi đựng ma tuý và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Cáo trạng số 75/CT-VKSKĐ ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Phạm Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 07/6/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu cho huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật ghi số 430/KL-KTHS(MT), bên trong có: 0,286 gam ma tuý, loại Methamphetamine; 01 túi nilon có đường viền màu xanh ở miệng túi đựng ma tuý và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo*:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định số 430/KL-KTHS(MT) ngày 10/6/2024 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Hồi 16 giờ 00 phút, ngày 07/6/2024, Phạm Văn T, có hành vi tàng trữ trái phép 0,317 gam ma tuý, loại Methamphetaine, mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rất rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma tuý, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời để làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung.

[3] Đối với người đàn ông bán ma tuý cho T, do T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm cụ thể của người này nên không có căn cứ xác minh làm rõ và xử lý.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân của bị cáo: bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo là người nghiện ma tuý.

[5] Về hình phạt: căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống

xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bị cáo là người lao động tự do, nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 0,286 gam ma tuý, loại Methamphetaine, hoàn sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu cho huỷ.

- 01 túi nilon có đường viền màu xanh ở miệng túi đựng ma tuý và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho huỷ.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T.

Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 07/6/2024.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật ghi số 430/KL-KTHS(MT), bên trong có: 0,286 gam ma tuý, loại Methamphetaine; 01 túi nilon có đường viền màu xanh ở miệng túi đựng ma tuý và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/9/2024 giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh